

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2025

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị Quyên và anh Quang.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Luật sư Nguyễn T
- Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N;

(Chị Q, Luật sư T vắng mặt có lý do;

Anh Q1 vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Bùi Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn Q1 đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 5 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh Q1 được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ, không tôn trọng nhau nên hay xảy ra xô xát. Ngày 22 tháng 8 năm 2024, anh Q1 và chị Q xung đột trầm trọng, anh Q1 đuổi chị Q ra khỏi nhà. Khi đó, do con chung của chị Q và anh Q1 là cháu Nguyễn Hoàng Phúc A còn quá nhỏ nên bố mẹ đẻ chị Q đã gặp gia đình anh Q1 để xin phép cho chị Q và cháu Phúc A về nhà bố mẹ đẻ chị Q sinh sống nhưng gia đình anh Q1 ngăn cản nên chị Q không đưa con theo được. Chị Q về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay và hai người đã sống ly thân kể từ đó nhưng thỉnh thoảng chị Q vẫn về để thăm non, chăm sóc và mua các đồ dùng cho con. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị Q đề nghị được ly hôn với anh Q1.

Về con chung: Chị Q và anh Q1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày 02/01/2024, hiện nay con chung đang sống cùng anh Q1. Nay ly hôn, chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Để chứng minh cho khả năng nuôi con của mình, chị Q cung cấp cho Tòa án các tài liệu thể hiện: Hiện nay, chị Q có sức khỏe bình thường, là giáo viên tiểu học, có nguồn thu nhập hàng tháng là 8.207.706 đồng (tám triệu hai trăm linh bảy nghìn bảy trăm linh sáu đồng).

Về tài sản: Chị Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh Q1 nhưng anh Q1 không đến Tòa án làm việc. Anh Q1 gửi cho Tòa án Bản tự khai đề ngày 11/11/2024 trình bày: Anh Q1 và chị Q kết hôn chung sống hòa thuận, tuy nhiên đến tháng 8 năm 2024 chị Q thường xuyên tạo ra mâu thuẫn với anh Q1, dẫn đến hai vợ chồng cãi nhau. Ngày 10/8/2024 chị Q bỏ con ở nhà cho anh Q1, sau 04 ngày thì quay về và đến ngày 22/8/2024 thì chị Q bỏ đi hẳn, con do anh Q1 nuôi dưỡng từ đó. Nay chị Q yêu cầu ly hôn, anh Q1 đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.*

Về con chung: Anh Q1 mong muốn được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Q1.

Về tài sản: Anh Q1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn Q1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày 02/01/2024 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Q. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngày 20/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu nhận được Bản trình bày về việc rút tư cách Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Q1 do anh Q1 có đơn đề nghị chấm dứt việc tham gia bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của luật sư Đỗ Mạnh H và ông Phan Văn H1. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của họ. Do vậy, không xác định tư cách người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Q1 đối với luật sư Đỗ Mạnh H và ông Phan Văn H1.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị Q và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Q là luật sư Nguyễn Văn T vắng mặt theo đơn xin vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn Q1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn Q1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh Q1 không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q1. Anh Q1 xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật và nhất trí ly hôn chị Q.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Q với anh Nguyễn Văn Q1, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Q1 là trầm trọng; hai người có thời gian sống ly thân nhưng không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Chị Q làm đơn xin ly hôn, anh Q1 cũng nhất trí. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q ly hôn anh Q1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày 02/01/2024, hiện nay con chung đang sống cùng anh Q1. Khi ly hôn chị Q, anh Q1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự thì thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị Q và anh Q1 là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu Phúc A còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, chị Q là người khỏe mạnh, có công việc ổn định là giáo viên tiểu học, công tác tại huyện H, mức thu nhập mỗi tháng của chị Q là 8.207.706 đồng (tám triệu hai trăm linh bảy nghìn bảy trăm linh sáu đồng). Anh Q1 cho rằng chị Q tự ý bỏ con đi nhưng chị Q không đồng ý. Việc chị Q về nhà bố mẹ đẻ sống không đưa con đi theo là do anh Q1 đuổi đi và ra sức ngăn cản chị Q nên chị Q mới không thể đưa con đi cùng. Mặc dù không thể đưa con đi cùng nhưng chị Q vẫn thỉnh thoảng về thăm nom, chăm sóc, mua đồ dùng cho con. Bản thân anh Q1 cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc chị Q tự ý bỏ đi cũng như không chứng minh được công việc, khả năng thu nhập của mình. Do đó, cần giao con chung cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nghĩa vụ thi hành án: Do hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày 02/01/2024 đang sống cùng anh Q1 nên buộc anh Q1 phải có nghĩa vụ giao con cho chị Q nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Q là nguyên đơn nên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn Q1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày 02/01/2024 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Q. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Về nghĩa vụ thi hành án: Do hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Phúc A đang sống cùng anh Q1 nên buộc anh Q1 phải có nghĩa vụ giao con cho chị Q nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003325 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Bùi Thị Q đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Xuân: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái